

Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ

S, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
  - *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*
    - + Ông Đoàn Minh T - Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6E, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.
    - + Bà Nguyễn Thị Tuyết M - Sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6E, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 01 năm 2019, người yêu cầu là ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, TP. Đà Nẵng, (Giấy chứng nhận kết hôn số 146, quyển số 01/2012, do UBND phường T, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 04/7/2012), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do bất đồng về tính cách nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung

đột, không còn tình cảm gì với nhau nữa nên Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M có 02 con chung tên là: Đoàn Nguyễn Thanh G, sinh ngày 17/5/2012 và Đoàn Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/3/2014. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con Đoàn Nguyễn Thanh T cho cha Đoàn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đoàn Nguyễn Thanh G cho mẹ Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng, ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S - Đà Nẵng theo biên lai thu số 07564 ngày 21/12/2018.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thống nhất thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146, quyển số 01/2012, do UBND phường T, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 04/7/2012).

- Về con chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M có 02 con chung tên là: Đoàn Nguyễn Thanh G, sinh ngày 17/5/2012 và Đoàn Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/3/2014. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con Đoàn Nguyễn Thanh T cho cha

Đoàn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đoàn Nguyễn Thanh G cho mẹ Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng, ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà - Đà Nẵng theo biên lai thu số 07564 ngày 21/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu
- VKSNDQ. S
- CC THADSQ. S
- UBND P. T
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**